

Số: 508 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 274/TTr-TNMT ngày 25/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Areca Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn Bách Việt, Công ty cổ phần BV Land và Công ty cổ phần phát triển hạ tầng TMG (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Riều, xã Dĩnh Trì và một phần thuộc tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND thành phố Bắc Giang; UBND xã Đình Trĩ; UBND phường Đình Kê; Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Areca Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn Bách Việt, Công ty cổ phần BV Land, Công ty cổ phần phát triển hạ tầng TMG và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA TÂY DĨNH TRÌ, THÀNH PHỐ BẮC GIANG
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Riều, xã Dĩnh Trì và một phần thuộc tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang.
- Chủ dự án: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Areca Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn Bách Việt, Công ty cổ phần BV Land và Công ty cổ phần phát triển hạ tầng TMG.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Riều, xã Dĩnh Trì và một phần thuộc tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang.
- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu đô thị trên khu đất có diện tích khoảng 12,5 ha với quy mô dân số khoảng 1.646 người.

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi danh giới dự án theo quy hoạch chi tiết 1/500 được UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 và số 668/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 trên diện tích khoảng 12,5ha, bao gồm: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, cây xanh cách ly, cây xanh vỉa hè giải phân cách, bãi đỗ xe (P1, P2, P3), mặt nước (MN.01, MN.02), hệ thống hạ tầng kỹ thuật (HTKT1, HTKT2), ga rác (R), tuyến cống nước thải D600 và trạm bơm tăng áp 7.500m³/ngày.đêm.

+ Công trình nhà ở: Xây thô hoàn thiện mặt tiền 39 căn nhà ở liền kề tại các phân lô có kỹ hiệu LK01 (04 lô), LK02 (08 lô), LK03 (04 lô), LK09 (23 lô) với quy mô 05 tầng, tổng diện tích đất xây dựng 4.583,8m², diện tích sàn nhà xây dựng 21.063,1m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, cây xanh, vỉa hè, xây thô 39 căn nhà ở liền kề...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 08 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 12,5ha đất, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp, đất nghĩa trang và đất mặt nước.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng

Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

- + Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, đào móng công trình; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình sơn, hàn,...

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền, đào móng công trình và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,...và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng, dịch vụ

- + Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày;

- + Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

- + Chất thải nguy hại từ hoạt động của các hộ dân trong khu vực dự án,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- + Phát sinh chất thải nguy hại từ quá trình bảo dưỡng trạm biến áp;

- + Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; nguy cơ tai nạn lao động,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, vật liệu rơi vãi trên đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 04m³/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Nitơ, tổng photpho, Amoni, tổng Coliform...

- + Nước thải thi công phát sinh khoảng 03 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, dầu mỡ,...

Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải

+ Bụi từ hoạt động đào đắp, san nền, đào móng công trình, từ quá trình xúc bốc, lưu trữ nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đất san nền, nguyên vật liệu thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy móc thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi, VOC_s. Khí thải từ công đoạn hàn, sơn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn, VOC_s.

+ Bụi, khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, VOC_s...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống của công nhân thi công xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường như thực vật phát quang khoảng 07 tấn; phá dỡ, di dời đường điện khoảng 27 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng, di dời mô mả phát sinh khoảng 1.007 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ...

- Đất đào, bóc hữu cơ phát sinh khoảng 698 m³, đất đào móng từ quá trình xây thô 39 căn nhà ở liền kề phát sinh khoảng 2.547m³ được tận dụng bổ sung cho khu vực trồng cây xanh và san nền lô đất.

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, vữa, đầu mẫu sắt, thép, bao bì cát tông, nilong, ... phát sinh khoảng 0,53 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ bôi trơn, que hàn thải...phát sinh khoảng 235 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực, vùng sản xuất nông nghiệp xung quanh; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến các hộ dân sinh sống 2 bên đường vận chuyển, khu dân cư hiện trạng; tác động đến dòng chảy bề mặt, tiêu thoát nước gây ngập úng khu vực dự án...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; tai nạn giao thông; cháy nổ, chập điện; ngập úng, bồi lắng, trượt, sụt lở, xói mòn; sụt lún công trình lân cận; hư hỏng đường, đê điều...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân sinh sống trong khu vực dự án và từ nước thải sinh hoạt của dự án khu dân cư hiện trạng liên kế phát sinh khoảng 293,6 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, tổng Nitơ, tổng photpho, tổng Coliform...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải

+ Khí thải từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, NO_x...

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Khí thải từ xây dựng công trình của các hộ dân, công trình công cộng.

+ Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu đất ở, khu công cộng...phát sinh khoảng 823 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại của các công trình phát sinh khoảng 65,84 m³/năm; bùn từ nạo vét hố ga khoảng 14,55 m³; cành lá cây bị chặt bỏ khoảng 10 m³/năm.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu thải, pin thải,...phát sinh khoảng 1.810 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông, kinh doanh dịch vụ.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế xã hội khu vực, an ninh trật tự, kết nối dự án với hạ tầng kỹ thuật xung quanh...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn giao thông; cháy nổ; bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải; sự cố trạm biến áp, sự cố sụt lún công trình...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa nước thải 1.200 lít/nhà. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 02 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Khu vực bãi rửa xe bố trí rãnh thoát nước dẫn đến hố ga thu nước tạm thời dung tích 03 m³ (kích thước 2x1x1,5)m để lắng cặn, sau đó tái sử dụng cho thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom bùn cặn mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 tuần/lần).

+ Bố trí 02-03 thùng phuy chứa nước dung tích 220 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến phân vùng, tạo rãnh thoát nước mưa bằng đất chiều dài 500 m, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, cứ 50-70 m bố trí 1 hố lắng kích thước (1x1x1)m, đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây ngập úng trong quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước bên ngoài dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện phun nước trên công trường, khu vực san nền, đào đắp và trên đường vận chuyển (đặc biệt đoạn qua đường làng thôn Riều, xã Dĩnh Trì, trong bán kính 01 km đến khu vực dự án) với tần suất trung bình 04 lần/ngày, tăng tần suất phun nước lên 5-6 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m².

Dựng hàng rào tôn cao 2m xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu bụi tới môi trường xung quanh. Khu vực bãi chứa vật liệu được che chắn bằng ván ép hoặc tôn.

Bố trí cầu rửa xe tại vị trí cổng công trường xây dựng, thực hiện xịt, rửa bánh xe, thành xe trước khi ra khỏi công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa dung tích 120 lít tại khu vực thi công trên công trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 lần/ngày).

- Chất thải rắn thông thường được phân loại: Phần có thể tái chế được thu gom bán cho cơ sở thu mua tái chế; phần các chất trơ như bê tông, gạch vỡ, tận dụng san nền. Đất bóc hữu cơ, đào móng công trình, đất rơi vãi tận dụng bổ sung cho khu vực trồng cây xanh, san nền. Chất thải thực vật giao cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 06 thùng phuy chứa loại dung tích 150 lít đặt tại vị trí thuận lợi trên công trường, khu vực phát sinh chất thải. Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời (container dung tích 05 m³) để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị

có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất khoảng 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho người dân.
- Sử dụng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, được lắp đặt giữa máy và bệ máy, định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.
- Hạn chế vận hành máy móc vào ban đêm và thời gian nghỉ trưa tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân xung quanh.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Phối hợp với chính quyền địa phương phân luồng giao thông kịp thời trên các phương tiện trên các thông tin công cộng của địa phương để tránh ùn tắc giao thông.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của công nhân, phối hợp tốt với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực.
- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xảy ra sự cố ngập úng.

4.2. *Giai đoạn vận hành*

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt
 - + Nước thải từ các hộ dân hiện trạng được thu gom về rãnh B400 chạy xung quanh thôn thu gom sau đó dẫn vào đường ống D300 dọc theo tuyến đường quy hoạch của dự án.
 - + Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sau đó theo đường ống thu gom nước thải kích thước D300 dọc theo tuyến đường quy hoạch đưa về trạm bơm tăng áp chuyển bậc QH4 công suất 7.500 m³/ngày.đêm (thuộc phạm vi dự án Khu đô thị mới phía Tây Đình Trì, thành phố Bắc Giang) và được bơm vào tuyến cống 2D300 áp lực thuộc dự án Xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Bắc Giang để thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải của thành phố Bắc Giang.

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa của khu vực dự án xây dựng là hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải, hoạt động theo chế độ tự chảy. Nước mưa trong các lô đất trên đường được thu về các hố thu, hố ga trên tuyến cống thoát nước thoát nước mưa theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong trên diện tích đất cây xanh, dọc tuyến đường giao thông trong khu vực dự án để hạn chế ô nhiễm không khí, tạo môi trường vi khí hậu thoáng mát, tạo cảnh quan cho khu dân cư.

- Thường xuyên vệ sinh sân, đường giao thông, đường nội bộ trong khu vực dự án.

- Hàng ngày thu gom rác thải sinh hoạt về nơi tập kết trung chuyển rác của khu đô thị, từ đó đơn vị có chức năng vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

Bố trí 30 thùng rác ven tuyến đường nội bộ, khu công cộng cứ khoảng 100m bố trí 1 thùng. Bố trí ga rác diện tích 576m² có vị trí đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh theo quy định. Hàng ngày rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

Bùn thải từ công trình bể tự hoại được các hộ dân có trách nhiệm hút bùn cặn, thu gom xử lý theo quy định.

Chất thải duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật được vị có chức năng được giao quản lý dự án sau khi hoàn thành thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện thu gom, phân loại chất thải nguy hại vào các thùng chứa đặt tại ga rác của dự án theo quy định.

Đơn vị được giao quản lý vận hành bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại ga rác, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng dải cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất.

- Tổ chức nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho khu vực dự án đặc biệt trong mùa mưa bão.

- Tuyên truyền để người dân sinh sống trong khu vực dự án có ý thức thu gom rác đúng quy định, không vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại cổng công trường; 01 vị trí khu vực thi công xây dựng; 01 vị trí tại khu vực cuối hướng gió, cách điểm thi công khoảng 20m.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, độ rung, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác đối với chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.
- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.
- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.
- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 274/TTr-TNMT ngày 25/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.